TECHNOLOGY SCIENCE AND INNOVATION ARE A REQUIREMENT AND A MOTIVATOR FOR OUR COUNTRY'S ECONOMIC DEVELOPMENT IN THE CURRENT PERIOD

Phan Thi Thanh

HCMC University of Industry and Trade
Email: *thanhpt@huit.edu.vn*
Received: 09/5/2024; Reviewed: 16/5/2024; Revised: 22/5/2024; Accepted: 28/5/2023; Released: 21/6/2024
DOI: https://doi.org/10.54163/ncdt/307

In the context of Vietnam's deep integration into the world economy, the multi-dimensional impacts of globalization, trade liberalization, the fourth industrial revolution taking place strongly, international competition is extremely strong, harsh, drastic, demanding to promote industrialization, modernization, improving productivity, quality, efficiency and competitiveness of the economy, the development of technology science and innovation always is considered the most important basis and resource for the country's economic development process.

Keywords: *Technology science; Creative innovation; Economic development; Industrialization, modernization.*

1. Đặt vấn đề

Sản xuất là quá trình kết hợp sức lao động với tư liệu sản xuất. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, nó là quá trình kết hợp các nguồn lực kinh tế bao gồm: vốn, lao động, tài nguyên và khoa học, công nghệ (KH&CN). Trong đó, phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo là một bộ phận nguồn lực cho sự phát triển toàn diện đất nước trong giai đoạn hiện nay. Đối với Việt Nam, vai trò của KH&CN trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước luôn được Đảng và Nhà nước ta coi trọng. Trong nhiều Văn kiện, nghị quyết của Đảng, giáo dục đào tạo cùng với KH&CN được coi là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá đầy đủ và toàn diện đóng góp của KH&CN và đổi mới sáng tạo vào quá trình phát triển KT-XH của đất nước, coi đó là một trong những đột phá chiến lược phát triển đất nước giai đoạn tới.

2. Tổng quan nghiên cứu

KH&CN và đổi mới sáng tạo là một trong những khâu đột phá chiến lược được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Vì vậy, liên quan đến nội dung này đã được nhiều công trình nghiên cứu như: *Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - điểm nhấn quan trọng trong nghị quyết đại hội XIII của Đảng* (Phai & Cường, 2021), tác giả làm rõ việc KH&CN là quốc sách háng đầu, KH&CN và đổi mới sáng tạo được Đại hội XIII của Đảng xác định là chiến lược quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số của Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu chủ yếu đặt ra trong việc thực hiện những luận điểm mà Đại hội XIII của Đảng đưa ra và tính hệ thống trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà Đảng, Nhà nước ta đang tiến hành Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/05/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành chiến lược phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. Hội nghị Triển khai nhiệm vụ KH&CN và đổi mới sáng tạo năm 2023 được tổ chức vào ngày 28/12/2023 tại Hà Nội, Hội nghị đã đánh giá các kết quả đạt được trong năm 2022, cũng như trao đổi, thảo luận giải pháp nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về KH&CN và đổi mới sáng tạo ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2023. Bài viết *Tiếp tục tạo đột phá về thể chế phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, phục hồi và phát triển kinh tế* (Đạt, 2022), tác giả đã phân tích những nội dung cơ bản, trọng tâm và các thể chế trong phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo ở nước ta. Những đóng góp quan trọng của KH&CN vào thành tựu phát triển chung của đất nước cũng như những hạn chế và những nhiệm vụ trọng tâm của lĩnh vực KH&CN cần được tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 được trình bày trong bài viết *Tạo đột phá để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế và phát triển đất nước nhanh, bền vững* (Định, 2022). Hay công trình nghiên cứu *Về phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước* (Giang, 2023), nghiên cứu làm rõ những chiến lược

phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2030 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XI là đáp ứng với chiến lược phát triển nhanh và bền vững của đất nước vì thế cần hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo.

Tuy nhiên, tất cả các công trình nghiên cứu trên chưa đưa ra được KH&CN và đổi mới sáng tạo cần đặt trong nền kinh tế nhằm thúc đẩy sự phát triển cơ sở hạ tầng của Việt Nam nhằm xây dựng xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, nghiên cứu này làm rõ yếu tố sản xuất vật chất mà KH&CN và đổi mới sáng tạo đem lại trong nền kinh tế của đất nước trong bối cảnh hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với nguyên tắc khách quan để làm rõ nhưng yếu tố nào của KH&CN và đổi mới sáng tạo tác động đến nền kinh tế của Việt Nam hiện nay. Nguyên tắc toàn diện được thể hiện trong việc làm rõ những yếu tố nào của chỉ số đổi mới sáng tạo theo tiêu chí Đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII) đưa ra mà Việt Nam được xếp hạng 46/132 quốc gia đã tác động tới nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam hiện nay thông qua những thành tựu và hạn chế. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng nguyên tắc lịch sử cụ thể để chỉ ra những yếu tố KH&CN gắn với chỉ số GII được thể hiện trong nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời, nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để làm rõ những yếu tố của KH&CN và đổi mới sáng tạo tác động đến nền kinh tế của Việt Nam hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quan điểm về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và vai trò của nó đối với nền kinh tế của nước ta hiện nay

KH&CN chính là những hoạt động nghiên cứu, triển khai và thực nghiệm, phát triển liên quan đến công nghệ, được ứng dụng trong việc nâng cao cuộc sống của người dân, nền kinh tế, hỗ trợ về mọi mặt. Theo cách hiểu chung nhất thì KH&CN chính là một tập hợp của những hoạt động có hệ thống, có sự sáng tạo với mục đích chính là phát triển kiến thức có liên quan tới con người, tự nhiên, xã hội. Đồng thời, sử dụng các kiến thức này vào việc tạo ra những nguồn ứng dụng mới. Hoạt động KH&CN chính là hoạt động nghiên cứu khoa học, triển khai các thực nghiệm, tiến hành phát triển công nghệ và các ứng dụng của công nghệ cùng với dịch vụ KH&CN. Từ đó, có thể phát huy toàn bộ những sáng kiến, hoạt động sáng tạo để phát triển KH&CN.

Theo Luật khoa học và Công nghệ năm 2013: Đổi mới sáng tạo (innovation) là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển KT-XH, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa.

Trên cơ sở đó có thể hiểu KH&CN và đổi mới sáng tạo là liên quan đến sự thay đổi và tính mới. Tính mới này thể hiện trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và gắn với việc làm mới đối với thị trường, làm mới sản phẩm, làm mới công nghệ tác động đến nền kinh tế làm tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, phát triển các phát minh, sáng chế tại các trung tâm nghiên cứu, cơ sở đào tạo và thúc đẩy nguồn nhân lực phát triển.

Vai trò của KH&CN và đổi mới sáng tạo đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam là yếu tố quan trọng trong phát triển lực lượng sản xuất của nước ta. Điều này được Đảng ta khẳng định trong Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030: "Phát triển mạnh mẽ KH&CN và đổi mới sáng tạo nhằm bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.227).

Xác định vai trò có ý nghĩa quyết định của KH&CN, Hiến pháp năm 2013 khẳng định KH&CN "giữ vai trò then chốt, là động lực thúc đẩy phát triển đất nước". Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: "Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.140).

Như vậy, KH&CN và đổi mới sáng tạo trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa của nước ta cần chú trọng tới việc đổi mới quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm cụ thể nhằm phục vụ phát triển KT-XH và đời sống con người. Vì thế, cần nâng cao năng suất lao động thông qua sử dụng thay thế sức người bằng máy móc thiết bị làm giảm nhẹ cường độ lao động, tăng giá trị sản phẩm,… Đồng thời, KH&CN và đổi mới sáng tạo là tiêu chí để đưa KH&CN vào phục vụ phát triển KT-XH. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để thành công cần đẩy mạnh phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo. Đây được xem là điều kiện cơ bản, thiết yếu cho sự phát triển nhanh chóng, giải quyết các thách thức trên mọi lĩnh vực của đời sống KT-XH. Cùng với các nguồn lực về lao động, vốn, tài nguyên thiên nhiên thì KH&CN và đổi mới sáng tạo hiện nay được coi là một trong những động lực để hướng tới phát triển nền kinh tế đất nước theo hướng bền vững.

Từ những vấn đề nêu trên, có thể khái quát các vai trò của KH&CN và đổi mới sáng tạo đối với nền kinh tế như sau:

Một là, mở rộng khả năng sản xuất của nền kinh tế. Dưới tác động của KH&CN và đổi mới sáng tạo các nguồn lực của sản xuất được mở rộng. Mở rộng

khả năng phát hiện, khai thác và đưa vào sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Làm biến đổi chất lượng nguồn lực lao động theo hướng tiến bộ, cơ cấu của lao động xã hội chuyển từ lao động giản đơn bằng chân tay sang lao động phức tạp bằng máy móc với sự phát triển của lao động trí tuệ là chủ yếu.

Hai là, thúc đẩy quá trình hình thành và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trong các nhân tố chi phối quá trình hình thành và chuyển dịch cơ cấu kinh tế thì KH&CN và đổi mới sáng tạo có vai trò đặc biệt quan trọng, sở dĩ như vậy là vì sự phát triển của KH&CN đưa đến sự phân chia các ngành làm xuất hiện nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế mới. Các ngành và lĩnh vực kinh tế này dưới tác động của KH&CN càng liên kết mật thiết gắn bó hữu cơ với nhau hơn.

Ba là, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh nền kinh tế. Năng lực sáng tạo công nghệ là một trong những tiêu chí cơ bản để xếp hạng năng lực cạnh tranh của quốc gia đó. Như vậy, một quốc gia có tiềm lực KH&CN và có khả năng đổi mới sáng tạo sẽ là quốc gia có sức cạnh tranh quốc tế cao.

Bốn là, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. KH&CN và đổi mới sáng tạo đưa đến không chỉ những công cụ lao động mới mà cả những phương pháp sản xuất mới. Điều này mở ra khả năng mới về kết quả sản xuất và tăng năng suất lao động. Sức sản xuất của con người ngày càng vượt ra khỏi giới hạn của năng lượng cơ bắp và khéo léo của hai bàn tay, khối lượng sản phẩm được sản xuất ra ngày càng tăng lên nhanh chóng.

Như vậy, KH&CN và đổi mới sáng tạo đã và đang trở thành công cụ mạnh mẽ làm biến đổi sâu sắc nền kinh tế của một quốc gia. Thông qua các hệ thống sản xuất các phương tiện nghe nhìn, các phương tiện tính toán, máy vi tính trợ giúp trí tuệ,… trên cơ sở công nghệ hiện đại con người càng có nhiều điều kiện phát triển về mọi mặt. Nó mở rộng khả năng đáp ứng nhu cầu tri thức, nghiên cứu khoa học và lao động của con người. Việc chuyển sang phát triển sản xuất theo chiều sâu đặc biệt là phát triển công nghệ sinh học đã và đang góp phần quan trọng vào việc chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường sinh thái.

4.2. Thực trạng vấn đề phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở nước ta trong giai đoạn hiện nay

Nhờ thực hiện nhất quán đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng KH&CN và đổi mới sáng tạo trong những năm qua, đất nước ta đã đạt được thành tựu to lớn cụ thể như sau:

Thứ nhất, chất lượng tăng trưởng kinh tế ngày càng được cải thiện: Đạt ngưỡng thu nhập trung bình năm 2008; nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao: giai đoạn 2011-2015 đạt 5,9%, giai đoạn 2016-2019 đạt 6,8%; quy mô nền kinh tế tăng 2,4 lần từ 116 tỷ USD năm 2010 lên 271,2 tỷ USD năm 2020. GDP bình quân đầu người tăng từ 1331 USD năm 2010 lên 2779 USD năm 2020. Mặc dù, năm 2020, 2021 kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19, nhưng nền kinh tế vẫn tăng trưởng dương, 2,91% năm 2020 và 2,56% năm 2021, là một trong những nước hiếm hoi có tăng trưởng dương trong khu vực và trên thế giới. Năm 2022, mặc dù hậu quả nặng nề của dịch COVID-19, nhưng với sự nỗ lực của toàn nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã đạt mức tăng trưởng rất cao, 8,02%. "Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu". Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao tăng từ 19% năm 2010 lên 50% năm 2020 (Bộ thông tin và truyền thông, 2021).

Thứ hai, năng suất lao động tăng: từ 3,45%/năm giai đoạn 2006-2010 lên 4,3%/năm giai đoạn 2011-2015, 5,8%/năm giai đoạn 2016-2020, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) bình quân 05 năm (2016-2020) đạt khoảng 45,2% (mục tiêu đề ra là 30 đến 35%). So với các nước trong khu vực, Việt Nam đứng vào hàng các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021).

Thứ ba, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ: Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo xu hướng giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Từ một nước có nền nông nghiệp lạc hậu, đến nay, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GDP đạt 14,85% (năm 2020), giảm 1,47 điểm phần trăm so với năm 2016; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 33,72%, tăng 1 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ đạt 41,63%, tăng 0,71% (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021).

Thứ tư, chỉ số phát triển con người (HDI) tăng lên đáng kể: Nhờ chú trọng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe, hạn chế tỷ lệ sinh, nên chỉ số phát triển con người của Việt Nam đã được cải thiện đáng kể. HDI của Việt Nam đạt 0,709 năm 2006, 0,703 vào năm 2021, cao hơn nhiều nước có cùng trình độ phát triển kinh tế. Với kết quả này, Việt Nam đã lọt vào danh sách các nước phát triển con người cao và được xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ (Định, 2022).

Thứ năm, chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam có chiều tích cực khi thứ hạng của Việt Nam có xu hướng tăng nhưng có xu hướng chững lại trong những năm gần đây. Năm 2015, Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu ghi nhận Việt Nam đứng vị trí 52/141 nền kinh tế đến năm 2022, vị trí của Việt Nam là 48/132 nền kinh tế (Vân & cộng sự, 2018).

Thứ sáu, nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo tăng: Trong giai đoạn 2015-2020, nguồn nhân lực có sự tăng trưởng ổn định. Lực lượng lao động đạt mức cao nhất là khoảng 55.8 triệu người lao động vào năm 2019. Trong đó, lao động thuộc nhóm độ

tuổi trung niên từ 35-59 tuổi chiếm 52.8% tổng số lao động. Nhóm lao động trẻ từ 15-34 tuổi luôn duy trì ở mức ổn định khoảng 36%. Yếu tố năng lực lao động là có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đổi mới sáng tạo. Năm 2020, lực lượng lao động tốt nghiệp THCS trở lên chiếm 67.5% bao gồm 38.8% lao động tốt nghiệp THPT trở lên và có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Nguồn lực lao động ở Việt Nam đã ổn định về số lượng nhưng cần nâng cao chất lượng (Vân & cộng sự, 2018).

Như vậy, KH&CN từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển KT-XH. Tiềm lực KH&CN của đất nước được tăng cường. Hiệu quả hoạt động KH&CN được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực cho hoạt động đổi mới và khởi nghiệp sáng tạo. Chính vì vậy, KH&CN và đổi mới sáng tạo có vai trò rất quan trọng nó không thể thiếu được trong đời sống KT-XH của một quốc gia. Vai trò này lại càng trở nên đặc biệt quan trọng đối với các nước đang trên con đường rút ngắn giai đoạn phát triển để sớm trở thành một xã hội hiện đại. Mặc dù, KH&CN và đổi mới sáng tạo đã đưa lại cho đất nước ta nhiều cơ hội phát triển, tuy nhiên việc phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo hiện nay còn nhiều bất cập, yếu kém cụ thể như sau:

Một là, trình độ KH&CN và đổi mới sáng tạo ở nước ta phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, còn thua kém so với nhiều nước trong khu vực, cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho nghiên cứu khoa học còn nghèo nàn, lạc hậu; thông tin khoa học và công nghệ còn thiếu và không kịp thời.

Hai là, chính sách và hệ thống luật pháp về KH&CN và đổi mới sáng tạo còn thiếu đồng bộ, vì thế ít tạo động lực cho hoạt động nghiên cứu KH&CN và ứng dụng kết quả nghiên cứu ấy vào sản xuất, chưa hình thành thị trường khoa học một cách lành mạnh để các sản phẩm KH&CN trong nước và nước ngoài được trao đổi, mua bán trên thị trường.

Ba là, nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ KH&CN tuy tăng về số lượng nhưng chất lượng chưa cao, còn thiếu nhiều cán bộ đầu ngành, chuyên gia giỏi, đặc biệt là các chuyên gia về công nghệ.

Bốn là, việc xây dựng và phát triển hệ thống sáng tạo đổi mới quốc gia mới được hình thành và đang trong quá xây dựng và phát triển. Vì thế, các hoạt động của tổ chức này còn thiếu kinh nghiệm, nhất là hoạt động nghiên cứu và phát triển trong khu vực doanh nghiệp.

5. Thảo luận

Những giải pháp nhằm phát triển nhân tố KH&CN và đổi mới sáng tạo thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế nước ta trong giai đoạn hiện nay. Nhằm tạo động lực để tăng tốc với mục đích đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, Đảng ta chủ trương là cần khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. Muốn thực hiện được điều đó cần thiết phải chú trọng phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bằng các giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, nhanh chóng hoàn thiện hành lang pháp lý, tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về KH&CN và đổi mới sáng tạo. Hành lang pháp lý là cơ sở tin cậy thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp. Mạnh dạn áp dụng các thành tựu mới trong khoa học vào sản xuất để tạo động lực nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế.

Hai là, phải tăng cường hoạt động đầu tư. Đặc biệt là cần đẩy mạnh huy động vốn đầu tư cho phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động xã hội hóa và đa dạng hóa các nguồn vốn trong đó tăng cường nguồn vốn từ doanh nghiệp. Ngoài ra cần quản lý và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp một cách có hiệu quả, tìm kiếm cơ chế nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho KH&CN và đổi mới sáng tạo, hoàn thiện chính sách tài chính, quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN để thúc đẩy KH&CN và đổi mới sáng tạo, khuyến khích hợp tác công - tư trong lĩnh vực KH&CN.

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo. Thu hút các nguồn lực và nâng cao chất lượng đầu tư vào giáo dục đại học và sau đại học, tạo thành nền tảng phát triển công nghệ mới cho Việt Nam. Phát huy vai trò và tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với các hoạt động nghiên cứu ứng dụng với nhu cầu doanh nghiệp và nền kinh tế.

Bốn là, thay đổi phương thức quản lý nhà nước các hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo. Nhất thiết phải chuyển đổi số và hiện đại hóa các hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN và đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ KH&CN, phục vụ cho công tác quản lý và nhu cầu tra cứu của người làm khoa học và các công dân. Thực hiện công tác cải cách hành chính, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia, thực hiện hiệu quả các chủ trương cải cách hành chính của Chính phủ, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực KH&CN và đổi mới sáng tạo.

Năm là, tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế về phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo, tăng cường liên kết giữa các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, kết hợp tốt hơn giữa nội lực và ngoại

lực trong phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo.

6. Kết luận

Có thể nói, KH&CN và đổi mới sáng tạo là yêu cầu, là động lực thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Nhận thức được vấn đề này, nước ta cần phải có một bước chuyển đổi về mặt chiến lược để thúc đẩy nghiên cứu KH&CN và phát triển khởi nghiệp sáng tạo. Cùng với những giải pháp được đề xuất ở trên thì cần có sự quyết tâm, đoàn kết thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cũng như sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, địa phương, thì chắc chắn rằng, KH&CN và đổi mới sáng tạo sẽ tạo nên những đột phá mới trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, tham gia phát triển các ngành, lĩnh vực, góp phần đưa đất nước ta càng ngày càng phát triển.

Tài liệu tham khảo

Bộ Thông tin và Truyền thông. (2021). *Khoa học và công nghệ - nguồn lực quan trọng của phát triển kinh tế.*

Ca, T. N. (2021). *Đổi mới sáng tạo, Một số vấn đề quan tâm*. Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam điện tử, ngày 13/4/2021.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đạt, H. T. (2022). *Tiếp tục tạo đột phá về thể chế phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, phục hồi và phát triển kinh tế*. Tạp chí điện tử Cộng sản, ngày 15/04/2022.

Định, L. X. (2022). *Tạo đột phá để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế và phát triển đất nước nhanh, bền vững*. Tạp chí điện tử Cộng sản, ngày 18/01/2022.

Giang, M. H. (2023*). Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước*. Tạp chí điện tử Cộng sản, ngày 14/09/2023.

Phai, H. V., & Cường, P. M. (2021). *Thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - điểm nhấn quan trọng trong nghị quyết đại hội XIII của Đảng*. Tạp chí điện tử Cộng sản, ngày 10/8/2021.

Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.*

Tổng cục Thống kê. (2022). *Niên giám thống kê các năm từ 1986-2022*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.

Vân, M. L. T., & cộng sự. (2018). Thực trạng các yếu tố quyết định đến đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp Việt Nam*. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ: Khoa học - Kinh tế - Luật và Khoa học quản lý*, số *2*(2), tr.40.

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO LÀ YÊU CẦU, ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phan Thị Thành

Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Email: *thanhpt@huit.edu.vn*

Nhận bài: 09/5/2024; Phản biện: 16/5/2024; Tác giả sửa: 22/5/2024; Duyệt đăng: 28/5/2024; Phát hành: 21/6/2024

DOI: https://doi.org/10.54163/ncdt/307

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, tác động đa chiều của toàn cầu hóa, tự do hoá thương mại, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, cạnh tranh quốc tế hết sức gay gắt, quyết liệt, yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thì sự phát triển của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo luôn được coi là cơ sở, nguồn lực quan trọng hàng đầu cho quá trình phát triển kinh tế của đất nước.

Từ khóa: *Khoa học công nghệ; Đổi mới sáng tạo; Phát triển kinh tế; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*